

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/MÔ ĐUN

Lớp: **TNH22B1** Năm học: **22-23**
Mã môn học/ Mô đun: **MH.02169** Học kỳ: **01**
Tên môn học/ Mô đun: **Môi trường và an ninh - an toàn trong nhà hàng**
Số tín chỉ: **2**

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MD
1	2258102062323	Nguyễn Hồ Tấn An	12/11/2007			5	7					8.3		7.5
2	2258102062324	Nguyễn Phạm Lan Anh	19/08/2006			9	10					9.5		9.6
3	2258102062325	Nguyễn Thị Minh Anh	30/06/2006			9	8.5					6.3		7.2
4	2258102062326	Trần Thị Kim Anh	03/07/2007			8	9.5					6.8		7.7
5	2258102062327	Lê Văn Cường	17/07/2007			9	7.0					7.0		7.3
6	2258102062328	Bùi Nhật Hào	21/03/2006			9	9.5					7.8		8.4
7	2258102062329	Nguy Huỳnh Nhật Khánh	25/06/2007			9	9.3					8.0		8.5
8	2258102062330	Nguyễn Quốc Khánh	02/09/2006			7	10.0					8.5		8.7
9	2258102062331	Trịnh Trần Quốc Kiệt	19/06/2007			8	7.5					9.5		8.8
10	2258102062332	Nguyễn Thị Thiên Kim	18/12/2007			9	7.3					8.3		8.1
11	2258102062333	Nguyễn Thanh Liên	07/04/2007			9	9.0					8.0		8.4
12	2258102062334	Võ Thị Tuyết Loan	19/01/2007			9	8.0					8.8		8.6
13	2258102062335	Huỳnh Phước Lợi	20/04/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
14	2258102062336	Trương Cao Nghĩa	16/05/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
15	2258102062337	Huỳnh Lâm Như Ngọc	10/04/2004			9	9.5					10.0		9.7
16	2258102062338	Lê Yến Nhi	05/12/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
17	2258102062339	Lý Thị Yến Nhi	05/10/2007			9	7.0					6.8		7.1
18	2258102062340	Nguyễn Thị Huỳnh Như	30/10/2005			9	8.5					5.8		6.9
19	2258102062341	Nguyễn Thị Hồng Nhung	24/07/2007			9	9.5					9.5		9.4
20	2258102062342	Huỳnh Minh Phát	15/10/2007			9	9.0					4.8		6.5
21	2258102062343	Nguyễn Phi Phi	17/07/2007			9	7.3					8.0		7.9
22	2258102062344	Nguyễn Thị Kiều Phương	06/06/2007			8	5.3					7.5		7.0
23	2258102062345	Hồ Văn Thanh	30/04/2007			8	6.0					8.5		7.8
24	2258102062346	Nguyễn Thị Anh Thư	21/07/2007			8	8.0					9.3		8.8
25	2258102062347	Lê Võ Quốc Tiến	23/06/2007			0	0.0					0.0	0.0	0.0
26	2258102062348	La Thị Kim Tuyền	24/05/2007			9	8.5					9.0		8.9
27	2258102062349	Đinh Thị Tường Vy	18/05/2007			9	9.0					8.3		8.6
28	2258102062350	Ngô Ngọc Trúc Vy	03/08/2007			9	9.3					10.0		9.7
29	2258102062351	Trần Kim Xuyên	30/03/2007			8	7.5					8.8		8.3
30	2258102062352	Nguyễn Kim Yến	31/05/2007			9	6.0					8.0		7.6
31	2258102062353	Trịnh Thị Kim Yến	27/12/2007			9	9.5					8.0		8.5

STT	MSHS	Họ tên	Ngày sinh	Hệ số 1	Hệ số 2	ThiL1	ThiL2	ĐMH/ MĐ
-----	------	--------	-----------	---------	---------	-------	-------	------------

Châu Đốc, ngày 11 tháng 1 năm 2023

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Đoàn Thị Minh Khánh